

BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM BẢO VỆ SỨC KHỎE
CÁN BỘ TỈNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104 /BCB-TTBVSKCBT

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 02 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện
khám sức khỏe

Kính gửi: SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP

Tên cơ sở công bố: TRUNG TÂM BẢO VỆ SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH

Số giấy phép hoạt động đã được cấp: 00959/ĐT-GPHĐ

Địa chỉ: 144A, đường Mai Văn Khải, xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: 144A, đường Mai Văn Khải, xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 02773.851.123 Email (nếu có): ttbvskcb@gmail.com

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe và gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:

(1) Văn bản công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo Mẫu 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

(2) Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh kèm theo danh mục chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh

(3) Danh sách nhân sự và thiết bị y tế bảo đảm thực hiện khám sức khỏe theo Mẫu 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

(4) Bản sao hợp lệ hợp đồng hỗ trợ chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(5) Bản sao hợp lệ hợp đồng Bác sĩ khám các chuyên khoa.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC



BSCKI. Hồ Thị Như Ý

DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN
KHÁM SỨC KHỎE

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh
2. Địa chỉ: 144A, đường Mai Văn Khải, xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
3. Thời gian làm việc hằng ngày : Thứ 2 đến thứ 6: Sáng 07h – 11h30, chiều 13h30-17h.
4. Danh sách người thực hiện:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Hồ Thị Như Ý	0001486/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tiết	BSCK1. Giám đốc Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – kế toán Bác sĩ Phòng khám Nội Kết luận sức khỏe
2	Nguyễn Ngọc Ý	004991/ĐT-CCHN; QĐ số 916/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và Bệnh phổi.	BSCK1. Phó Giám đốc Trưởng phòng Phòng Quản lý sức khỏe – Khám bệnh Bác sĩ Phòng khám Nội Kết luận sức khỏe
3	Nguyễn Thị Mai Thanh	6592/ĐT-CCHN QĐ số 1808/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã), hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa Khám chữa bệnh Chuyên khoa Da liễu	BSCK1. Bác sĩ Phòng khám da liễu
4	Trần Văn Nhứt	000272/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp	BSCK2. Phòng Siêu âm (Bác sĩ hợp đồng Từ 1/1/2025-31/3/2025)

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
5	Nguyễn Thị Xuân Loan	000285/ĐT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	BSCK1. Phòng khám Tai mũi họng (Bác sĩ hợp đồng Từ 3/2/2025- 31/12/2025)
6	Ngô Nguyễn Ý Nhi	08945/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Bác sĩ Phòng khám ngoại
7	Đoàn Hữu Nghĩa	007870/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ Phòng khám Nội
8	Trần Thành Long	000099/ĐT-CCHN	Mắt	Bác sĩ. Phòng Khám mắt (Bác sĩ hợp đồng Từ 3/2/2025- 31/12/2025)
9	Võ Thị Kim Oanh	000900/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Bác sĩ. Phòng khám tai mũi họng (Bác sĩ hợp đồng Từ 3/2/2025- 31/12/2025)
10	Nguyễn Thị Liên Chi	000447/ĐT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ. Phòng khám Răng hàm mặt (Bác sĩ hợp đồng Từ 3/2/2025- 31/12/2025)
11	Cao Ngọc Tùng	000646/ĐT-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Bác sĩ. Phòng Siêu âm (Bác sĩ hợp đồng Từ 1/3/2025- 31/12/2025)
12	Nguyễn Quang Trung	0003076/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên Xq	CN kỹ thuật hình ảnh Y học. Kỹ thuật viên Phòng XQ
13	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	6014/ĐT-CCHN	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	CN kỹ thuật hình ảnh Y học. Kỹ thuật viên Phòng XQ
14	Nguyễn Thị Nhi	5722/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên xét	CNXN. Kỹ thuật viên

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
			nhịệm	Phòng xét nghiệm
15	Nguyễn Thị Thảo	000738/ĐT-CCHN	Điều dưỡng viên	CN YTCC. Điều dưỡng Phòng khám
16	Lê Thanh Tuyền	000740/ĐT-CCHN	Điều dưỡng viên	ThS YTCC. Điều dưỡng Phòng điện tim
17	Nguyễn Thị Út Tư	000741/ĐT-CCHN	Điều dưỡng viên	CNDD. Điều dưỡng Phòng siêu âm
18	Trần Thị Thanh Huệ	1363/CCHN-D-SYT-ĐT	Nhà thuốc, quầy thuốc, Tủ thuốc Trạm Y tế xã	Dược sĩ Đại học. Bộ phận Dược

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Máy X- Quang C-ARM phẫu thuật kỹ thuật số	Brivo XR 575	GE-Mỹ	China
2	Máy đo loãng xương	Medix DR	Medilink	Pháp
3	Máy siêu âm Doppler màu tổng quát	LOGIQ E9	GE-Mỹ	Pháp
4	Đầu dò C1-6-D	MH:H40472LT	Nhật	Pháp
5	Máy siêu âm màu 4D	GE Voluson S6	Hàn Quốc	Hàn Quốc
6	Máy siêu âm tim Doppler màu	Cusx1006 (Xario 100g)	Canon	Nhật
7	Máy điện tim	ECG 1501	USA	Đức
8	Máy điện tim kỹ thuật số 12 kênh Easy ECG Travel	12 kênh Easy ECG Travel	Ates-Italy	Italy
9	Máy điện tim 12 kênh CardiMax	FX8322 Fukuda Denshi	Nhật	Nhật
10	Máy xét nghiệm nước tiểu Clinitek-Status	Clinitek-Status	Bayer	Anh
11	Nồi hấp tiệt trùng Series 600	Series 600	Hàn Quốc	Hàn Quốc
12	Kính hiển vi 2 mắt	Binocular MicroCopes Sxs 820	Mỹ	Mỹ
13	Máy quay ly tâm EBA 20	EBA 20	HETTICH	Đức

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
14	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động 270 test/giờ	BX3010, Sysmex	Furuno Electric	Nhật
15	Máy miễn dịch tự động	Vidas PC ^R	Biomerieux-Pháp	Ý
16	Máy XN huyết học tự động 27 thông số	Yumizen H500	Horiba Medical	Pháp
17	Máy phân tích nước tiểu	Clinitek-Status Plus	Siemens	Anh
18	Máy thử đường huyết	Viva Chek inor VGM01	China	China
19	Đèn soi đáy mắt	Heine Beta 200	Đức	Đức
20	Bộ khám TMH	Riester	Đức	Đức
21	Bộ valy cấp cứu	Emergency Medical sets	Nhật	Nhật
22	Bình Oxy 6m3		Việt Nam	Việt Nam
23	Đồng hồ áp lực Oxy		Việt Nam	Việt Nam
24	Máy huyết áp	Omron	Nhật	Nhật

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN

CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH¹



GIÁM ĐỐC

BSCKI. Hồ Thị Như Ý

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ Y TẾ

Số: 00959/ĐT-GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH:
Số chứng thực 551 quyền số 01 -SCT/B.

Ngày: 20 -02- 2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**



Ngô Tấn Xuân Hồng

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế.

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRUNG TÂM BẢO VỆ SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH
THUỘC BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP**

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 12 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC

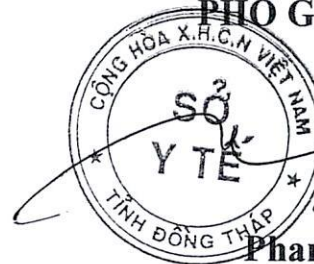
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hình thức tổ chức: Phòng khám đa khoa.

Địa chỉ hoạt động: Số 144A, đường Mai Văn Khái, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn được Sở Y tế phê duyệt.

Thời gian làm việc từ thứ 2 – thứ 6: Sáng 07 giờ - 11 giờ 30; chiều 13 giờ 30 – 17 giờ.



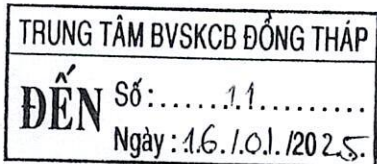
Phan Văn Ê

Số: 1855/QĐ-SYT

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với
Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh thuộc Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp
(đợt 149.2024)**



GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;

Tiếp nhận Đơn đề nghị ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc cấp mới Giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh thuộc Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp;

Căn cứ biên bản thẩm định ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Đoàn thẩm định Sở Y tế về việc cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh thuộc Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh thuộc Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp.

- Hình thức tổ chức: Phòng khám đa khoa

- Địa chỉ hoạt động: Số 144A, đường Mai Văn Khái, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn được Sở Y tế phê duyệt.

- Thời gian làm việc hằng ngày: Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng 7 giờ - 11 giờ 30, chiều 13 giờ 30 - 17 giờ.

- Giấy phép hoạt động số: 00959/ĐT-GPHĐ, ngày cấp 31/12/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp và Giám đốc Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH Tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công;
- BGĐ Sở Y tế (b/c);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 550 quyền số 01 -SCT/BS

Phan Văn Ê

Ngày: 20 -02- 2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN



Ngô Tấn Xuân Hồng



DANH MỤC KỸ THUẬT

Phê duyệt thực hiện tại Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh
thuộc Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1855/QĐ-SYT ngày 31/12/2024 của Sở Y tế
tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1.	1.6	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên
2.	1.57	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy qua gọng kính
3.	1.66	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt nội khí quản
4.	1.158	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
5.	1.160	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang
6.	1.225	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay (một lần)
7.	1.229	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên
8.	1.252	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch
9.	1.275	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Băng bó vết thương
10.	1.276	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
11.	1.277	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
12.	1.278	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Vận chuyển người bệnh cấp cứu
13.	1.281	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)
14.	2.1	02. NỘI KHOA	Bóp bóng ambu qua mặt nạ
15.	2.113	02. NỘI KHOA	Siêu âm doppler tim
16.	2.195	02. NỘI KHOA	Đo lượng nước tiểu 24h
17.	2.244	02. NỘI KHOA	Đặt ống thông dạ dày
18.	2.628	02. NỘI KHOA	Theo dõi và chăm sóc người bệnh sốc phản vệ 72h đầu



Stt	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
19.	3.2999	03. NHI KHOA	Chăm sóc da điều trị bệnh da
20.	5.3	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm
21.	5.71	05. DA LIỄU	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da
22.	10.164	10. NGOẠI KHOA	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản
23.	BS_10.1274	10. NGOẠI KHOA	Thay băng
24.	BS_10.1275	10. NGOẠI KHOA	Cắt chỉ
25.	BS_10.1276	10. NGOẠI KHOA	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm
26.	BS_10.1294	10. NGOẠI KHOA	Chăm sóc hậu môn nhân tạo
27.	18.1	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tuyến giáp
28.	18.15	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)
29.	18.16	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)
30.	18.18	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung phần phụ
31.	18.54	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tuyến vú hai bên
32.	18.67	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang sọ thẳng/ngiêng
33.	18.72	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang Blondeau
34.	18.73	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang Hirtz
35.	18.74	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang hàm chéch một bên
36.	18.86	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang cột sống cổ thẳng nghiêng
37.	18.87	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang cột sống cổ chéch hai bên
38.	18.90	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéch
39.	18.91	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng
40.	18.92	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang cột sống thắt lưng chéch hai bên
41.	18.93	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng
42.	18.94	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang cột sống thắt lưng động, gập uốn

Stt	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
43.	18.96	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng
44.	18.98	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang khung chậu thẳng
45.	18.99	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương đòn thẳng hoặc chếch
46.	18.100	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang khớp vai thẳng
47.	18.101	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang khớp vai nghiêng hoặc chếch
48.	18.102	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương bả vai thẳng nghiêng
49.	18.103	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương cánh tay thẳng nghiêng
50.	18.104	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chếch
51.	18.105	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang khớp khuỷu gấp (Jones hoặc Coyle)
52.	18.106	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương cẳng tay thẳng nghiêng
53.	18.107	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch
54.	18.108	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch
55.	18.110	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang khớp háng nghiêng
56.	18.111	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương đùi thẳng nghiêng
57.	18.112	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch
58.	18.113	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè
59.	18.114	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương cẳng chân thẳng nghiêng
60.	18.115	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch
61.	18.116	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch

Stt	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
62.	18.117	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương gót thẳng nghiêng
63.	18.119	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang ngực thẳng
64.	18.120	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang ngực nghiêng hoặc chếch mỗi bên
65.	18.123	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang đỉnh phổi ưỡn
66.	18.124	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang thực quản cổ nghiêng
67.	18.125	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng
68.	21.14	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Điện tim thường
69.	21.102	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Đo mật độ xương bằng phương pháp DEXA [2 vị trí]
70.	22.19	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Thời gian máu chảy phương pháp Duke
71.	22.118	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Dàn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại vi)
72.	22.120	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)
73.	22.142	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)
74.	22.279	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định nhóm máu hệ ABO (kỹ thuật ống nghiệm)
75.	22.291	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định nhóm máu hệ Rh(D) (kỹ thuật ống nghiệm)
76.	BS_22.697	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Thời gian đông máu
77.	23.7	23. HÓA SINH	Định lượng Albumin [Máu]
78.	23.9	23. HÓA SINH	Đo hoạt độ ALP (Alkaline Phosphatase) [Máu]
79.	23.19	23. HÓA SINH	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]
80.	23.20	23. HÓA SINH	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]
81.	23.25	23. HÓA SINH	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]
82.	23.26	23. HÓA SINH	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]

Stt	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
105.	24.74	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Helicobacter pylori Ab test nhanh
106.	24.117	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HBsAg test nhanh
107.	24.122	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HBsAb test nhanh
108.	24.144	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HCV Ab test nhanh
109.	24.183	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Dengue virus NS1Ag test nhanh
110.	24.187	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Dengue virus IgM/IgG test nhanh
111.	24.263	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi
112.	24.319	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vi nấm soi tươi

Tổng cộng: 112 kỹ thuật.

ANH T. ĐỒNG TH.

NĂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN

Số: 01 /HD/2025

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quy chế bệnh viện ban hành theo Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ của Bộ Y tế ngày 19/9/1997;

Căn cứ Công văn số 510/BHXX-CSYT ngày 22 tháng 02 năm 2017 về việc thanh toán BHYT cho một số DMKT y tế sang cơ sở KCB khác để thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ Y tế về quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế của 2 bên;

Hôm nay, ngày 03 tháng 02 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, chúng tôi gồm có :

Bên A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP

- Địa chỉ: Số 39 Nguyễn Văn Tre, Ấp 3, Xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Điện thoại: 0277.3851130 Fax: 0277.3852761
- Tài khoản: 3714.0.1065746.00000 tại Kho Bạc Nhà Nước Đồng Tháp
- Mã số thuế: 1400291362
- Đại diện: Ông **Tạ Tùng Lâm** Chức vụ: Giám đốc

Bên B: TRUNG TÂM BẢO VỆ SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP

- Địa chỉ: Số 144A Mai Văn Khái, Ấp 3, Xã Mỹ Tân, TPCL, Đồng Tháp.
- Điện thoại: 0277.3536799
- Tài khoản: 3714.0.3034257.00000 tại Kho Bạc Nhà Nước Đồng Tháp.

1053482958 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

- Mã số thuế: 1402201572
- Đại diện: Bà **Hồ Thị Như Ý** Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên thống nhất ký hợp đồng với những điều khoản sau:



Điều 1: Thời hạn hợp đồng

Thời hạn thực hiện hợp đồng kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2025. Các chi tiết sửa đổi bổ sung chỉ có hiệu lực khi được thực hiện bằng văn bản và được người đại diện có thẩm quyền của hai bên cùng ký.

Điều 2: Nội dung hợp đồng

Hai bên đồng ý hỗ trợ về chuyên môn: Lâm sàng, cận lâm sàng, nâng cao năng lực nhân viên Trung tâm theo chuyên ngành; thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao; xử lý rác thải y tế; tiệt khuẩn dụng cụ; công tác bảo trì trang thiết bị khi có nhu cầu.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 3: Phương thức thực hiện

- Hỗ trợ về nhân sự thực hiện chuyên môn lâm sàng: Bên B gửi Bên A kế hoạch về nhân sự cụ thể khi có nhu cầu hỗ trợ.
- Hỗ trợ chuyên môn nâng cao năng lực nhân viên Trung tâm theo chuyên ngành.
- Hỗ trợ cận lâm sàng: bên B sẽ chuyển bệnh nhân hoặc bệnh phẩm của bệnh nhân đến bên A để thực hiện (kèm theo chỉ định của Bác sĩ của bên B).
- Hỗ trợ về thuốc (Nhà thuốc Bệnh viện), hóa chất và vật tư y tế tiêu hao: Bên B sẽ gửi Bên A bảng dự trù thuốc (hoặc đơn thuốc) và hóa chất, vật tư y tế tiêu hao khi có nhu cầu hỗ trợ.
- Bên A hỗ trợ Bên B xử lý rác thải y tế (rắn, lỏng).
- Bên A hỗ trợ Bên B tiệt khuẩn dụng cụ y tế.
- Bệnh viện hỗ trợ công tác bảo trì trang thiết bị y tế khi có yêu cầu. (Bệnh viện hỗ trợ công tác kiểm tra thiết bị khi có yêu cầu và khi thiết bị hư hỏng thì Bệnh viện sẽ thông báo cho Trung tâm BVSKCB tỉnh Đồng Tháp thực hiện mua sắm các phụ kiện thay thế để sửa chữa, vì các phụ kiện các máy xét nghiệm là độc quyền).

Điều 4: Phương thức thanh toán

1. Thanh toán chi phí hỗ trợ về mặt chuyên môn lâm sàng và lĩnh vực cận lâm sàng cho bệnh nhân; thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao, xử lý rác thải y tế; tiệt khuẩn dụng cụ theo quy định của pháp luật hiện hành. Giá dịch vụ hỗ trợ về mặt chuyên môn lâm sàng và lĩnh vực cận lâm sàng cho bệnh nhân theo mức giá quy định hiện hành của bên A đang áp dụng.

2. Thời gian thanh toán: Bên B thanh toán ngay sau khi nhận được hóa đơn tài chính hoặc trong vòng 60 ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được hóa đơn, chứng từ của Bên A.

3. Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 5: Trách nhiệm chung

Hai bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi hoặc có phát sinh những vấn đề không hợp lệ hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc, trao đổi để thống nhất.

Tùy vào khả năng cung ứng các dịch vụ tại từng thời điểm, trong trường hợp bất khả kháng, bên A không thể cung ứng dịch vụ cho bên B, thì bên A sẽ thông báo cho bên B ngưng chỉ định dịch vụ hoặc gửi nơi khác thực hiện.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Tạ Tùng Lâm

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Hồ Thị Như Ý

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 54 quyền số 01 -SCT/BS

Ngày: 20 -02- 2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN



Ngô Tấn Xuân Hồng



Phụ lục 1
DANH MỤC HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN VỀ NHÂN SỰ, XÉT NGHIỆM,
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
(Đính kèm Hợp đồng số .../HĐ/2025 ngày 03 tháng 02 năm 2025)

STT	Tên kỹ thuật
1. Bác sĩ và điều dưỡng	
1	Bác sĩ chuyên khoa ngoại
2	Bác sĩ chuyên khoa mắt
3	Bác sĩ chuyên khoa phụ sản
4	Bác sĩ chuyên khoa tai mũi họng
5	Bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt
6	Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (siêu âm)
7	Bác sĩ chuyên khoa khác khi có nhu cầu
8	Điều dưỡng
2. Hóa sinh	
1	Amylase máu
2	Amylase nước tiểu
3	Anti- TPO (Thyroid Antibody)
4	Cặn Addis
5	Định lượng CEA
6	CK-MB
7	Cortisol (sáng) máu
8	Điện giải (Na, K, Cl) (niệu)
9	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]
10	Định lượng Acid Uric (niệu)
11	Định lượng Acid Uric [Máu]
12	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine) [Máu]

STT	Tên kỹ thuật
13	Định lượng Albumin [Máu]
14	Định lượng Amoniac (NH ₃) máu
15	Định lượng Anti CCP (anti-cyclic citrullinated peptide antibodies) [Máu]
16	Định lượng Bilirubin toàn phần [Máu]
17	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]
18	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]
19	Định lượng CA 125
20	Định lượng CA 15.3
21	Định lượng CA 19.9
22	Định lượng CA 72.4
23	Định lượng Calci ion hóa [Máu]
24	Định lượng Calci toàn phần [Máu]
25	Định lượng Canxi (niệu)
26	Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)
27	Định lượng Creatinin (máu)
28	Định lượng Creatinin (niệu)
29	Định lượng CRP [Máu]
30	Định lượng CYFRA 21.1
31	Định lượng Glucose (niệu)
32	Định lượng Glucose [Máu]
33	Định lượng HbA1c [Máu]
34	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]
35	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu]
36	Định lượng NSE

STT	Tên kỹ thuật
37	Đạm niệu (thường quy)
38	Đạm niệu 24h
39	Định lượng Protein toàn phần [Máu]
40	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen) [Máu]
41	Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen) [Máu]
42	Định lượng RF (Reumatoid Factor) [Máu]
43	Định lượng Triglycerid [Máu]
44	Định lượng Urê (niệu)
45	Định lượng Urê máu [Máu]
46	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]
47	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]
48	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutanyl Transferase) [Máu]
49	Ferritin trong máu
50	Free T3
51	Free T4
52	hs-Troponin T
53	LDH
54	Micro Albumin nước tiểu
55	PCT
56	pro-BNP
57	Sắt(Fe) huyết thanh
58	T3
59	T4
60	TSH
61	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)

STT	Tên kỹ thuật
62	Định lượng Transferin
63	Toxoplasma IgG miễn dịch tự động
64	Toxoplasma IgM miễn dịch tự động
3. Huyết học truyền máu	
1	APTT
2	D-dimer
3	Fibrinogen
4	INR
5	PT
6	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng máy đếm laser
7	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng máy đếm laser)
4. Vi sinh	
1	Vi khuẩn nhuộm soi
2	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường
3	Vi khuẩn kháng thuốc định tính
4	HBsAg miễn dịch tự động
5	HBsAb định lượng
6	HCV Ab miễn dịch tự động
7	HIV Ag/Ab miễn dịch tự động
8	HBeAg miễn dịch tự động
9	HBeAb miễn dịch tự động
10	HAV Ab test nhanh
11	Treponema pallidum RPR định tính và định lượng
12	Treponema pallidum TPHA định tính và định lượng
13	HBsAg test nhanh
14	HBsAb test nhanh

STT	Tên kỹ thuật
15	HCV Ab test nhanh
16	HIV Ab test nhanh
17	Cysticercus cellulosae (Sán lợn) Ab miễn dịch bán tự động
18	Entamoeba histolytica (Amip) Ab miễn dịch bán tự động
19	Fasciola (Sán lá gan lớn) Ab miễn dịch bán tự động
20	Gnathostoma (Giun đầu gai) Ab miễn dịch bán tự động
21	Strongyloides stercoralis (Giun lươn) Ab miễn dịch bán tự động
22	Toxocara (Giun đũa chó, mèo) Ab miễn dịch bán tự động
23	HBV đo tải lượng Real-time PCR
24	HCV đo tải lượng Real-time PCR
25	Dengue virus NS1Ag test nhanh
26	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi
27	Trứng giun, sán soi tươi
28	Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định tính
29	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen
5. Chẩn đoán hình ảnh	
1	Siêu âm doppler tuyến vú
2	Siêu âm Doppler màu tim hoặc mạch máu
3	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)
4	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)
5	Siêu âm tử cung phần phụ
6	Siêu âm tuyến giáp
7	Chụp X-quang sọ thẳng/nghe
8	Chụp X-quang Blondeau

STT	Tên kỹ thuật
9	Chụp X-quang Hirtz
10	Chụp X-quang hàm chéch một bên
11	Chụp X-quang cột sống cổ thẳng nghiêng
12	Chụp X-quang cột sống cổ chéch hai bên
13	Chụp X-quang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéch
14	Chụp X-quang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng
15	Chụp X-quang cột sống thắt lưng chéch hai bên
16	Chụp X-quang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng
17	Chụp X-quang cột sống thắt lưng động, gập uốn
18	Chụp X-quang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng
19	Chụp X-quang khung chậu thẳng
20	Chụp X-quang xương đòn thẳng hoặc chéch
21	Chụp X-quang khớp vai thẳng
22	Chụp X-quang khớp vai nghiêng hoặc chéch
23	Chụp X-quang xương bả vai thẳng nghiêng
24	Chụp X-quang xương cánh tay thẳng nghiêng
25	Chụp X-quang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéch
26	Chụp X-quang khớp khuỷu gập (Jones hoặc Coyle)
27	Chụp X-quang xương cẳng tay thẳng nghiêng
28	Chụp X-quang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéch
29	Chụp X-quang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéch
30	Chụp X-quang khớp háng nghiêng
31	Chụp X-quang xương đùi thẳng nghiêng
32	Chụp X-quang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéch

STT	Tên kỹ thuật
33	Chụp X-quang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè
34	Chụp X-quang xương cẳng chân thẳng nghiêng
35	Chụp X-quang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch
36	Chụp X-quang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch
37	Chụp X-quang xương gót thẳng nghiêng
38	Chụp X-quang ngực thẳng
39	Chụp X-quang ngực nghiêng hoặc chếch mỗi bên
40	Chụp X-quang đỉnh phổi uỡn
41	Chụp X-quang thực quản cổ nghiêng
42	Chụp X-quang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng
43	Chụp động mạch vành
44	Chụp CT Scanner đầu, ngực, bụng
6. Cận lâm sàng khác	
1	Kỹ thuật tế bào học chất lỏng (liquid - based cytology: ThinPrep Pap Test, SurePath Pap Test, MonoPrep Pap Test,...)
2	FNA tuyến giáp
3	Mammography (1 bên)
4	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng ống mềm có sinh thiết
5	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng ống mềm không sinh thiết
6	Nội soi đại trực tràng ống mềm có sinh thiết
7	Nội soi đại trực tràng ống mềm không sinh thiết
8	Điện tim thường
9	Đo holter ECG 24h

Phụ lục 2
DANH MỤC HỖ TRỢ VỀ HÓA CHẤT VÀ VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO
(Đính kèm Hợp đồng số /HD/2025 ngày 02 tháng 01 năm 2025)

1. Dùng cho máy sinh hóa tự động SYSMEX BX 3010

STT	Tên hóa chất, sinh phẩm
I. Hóa chất chính	
1	HbA1c
2	Micro Albumin nước tiểu
3	Glucose
4	Urea /blood
5	Creatinin/blood
6	AST/blood
7	ALT/blood
8	GGT/blood
9	Acid Uric/blood
10	Cholesterol/blood
11	Triglycerid/blood
12	Bilirubin T/blood
13	Bilirubin D/blood
14	Sắt(Fe) huyết thanh
15	Albumin máu
16	Protein máu
17	α Amylase
18	HDL-C/blood
19	LDL-C/blood

STT	Tên hóa chất, sinh phẩm
II. Chất chuẩn và chất kiểm tra	
20	Control level 1 cho HbA1c
21	Control level 2 cho HbA1c
22	Calibrator HbA1c
23	Control N chung cho khoản 3 đến khoản 17
24	Control P chung cho khoản 3 đến khoản 17
25	Calibrator chung cho khoản 3 đến khoản 17
26	Control level 1 cho Micro Albumin nước tiểu
27	Control level 2 cho Micro Albumin nước tiểu
28	Calibrator Micro Albumin nước tiểu
29	Control level 1 chung cho khoản 18, 19
30	Control level 2 chung cho khoản 18, 19
31	Calibrator chung cho khoản 18, 19
III. Vật tư, hóa chất tiêu hao	
32	Wash solution No.3
33	Wash solution No.9
34	Wash solution C1
35	Bộ khử bọt khí
36	Vòng trượt mâm cuvette
37	Bơm trạm rửa kim 1,2
38	Bơm trạm rửa kim 3,4

STT	Tên hóa chất, sinh phẩm
39	Bơm trạm rửa kim 5
40	Đầu sấy cuvette
41	Đầu Xi lanh nước cất
42	Đầu Xi lanh hút mẫu
43	Đầu Xi lanh hóa chất
44	Bóng đèn
45	Cuvette thủy tinh
46	Các linh kiện, bộ phận khác của máy Sinh hóa Sysmex BX 3010

2. Dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu BAYER CLINITEK STATUS

STT	Tên hóa chất, sinh phẩm
I. Hóa chất chính	
1	Que thử nước tiểu 10 thông số
II. Chất chuẩn và chất kiểm tra	
2	Control level 1 cho Tổng phân tích nước tiểu
3	Control level 2 cho Tổng phân tích nước tiểu
III. Vật tư, hóa chất tiêu hao	
4	Màn hình
5	Bộ quang học
6	Bộ nguồn
7	Main
8	Các linh kiện, bộ phận khác của máy xét nghiệm nước tiểu Bayer Clinitek Status

3. Dùng cho máy huyết học tự động HORIBA YUMIZEN H500

STT	Tên hóa chất, sinh phẩm
I. Hóa chất chính	
1	Diluent
2	Whitediff
II. Chất chuẩn và chất kiểm tra	
3	Calibrator cho Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi
4	Control level H cho Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi
5	Control level N cho Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi
6	Control level L cho Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi
III. Vật tư, hóa chất tiêu hao	
7	Cleaner
8	Minoclair
9	PM kit
10	Bóng đèn
11	Bộ bơm thuốc thử
12	Bộ nguồn
13	Mainboard (gồm Mainboard+ RAM+CPU+ ổ cứng)
14	Van từ
15	Dây Curoa
16	Các buồng đếm
17	Các linh kiện, bộ phận khác của máy Huyết học Horiba Yumizen H500

4. Dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động

STT	Tên hóa chất, sinh phẩm
I. Hóa chất chính	
1	CEA
2	AFP
3	PSA
4	CA 72-4
5	CA 19.9
6	CA 15.3
7	CA 125
8	Cyfra 21.1
9	SCC
10	Ferritine HT
11	HBeAg
12	TSH
13	FT4
14	FT3
15	T3
16	T4
II. Chất chuẩn và chất kiểm tra	
17	Control level 1 cho xét nghiệm Miễn dịch tự động
18	Control level 2 cho xét nghiệm Miễn dịch tự động
19	Calibrator cho xét nghiệm Miễn dịch tự động

5. Dùng cho ngoại kiểm và nội kiểm khác

STT	Tên hóa chất, sinh phẩm
I. Hóa chất chính	
1	Mẫu Ngoại kiểm Sinh hóa chạy cho máy Sinh hóa tự động Sysmex BX3010
2	Mẫu Ngoại kiểm Huyết học chạy cho máy Huyết học Horiba Yumizen H500
3	Mẫu Ngoại kiểm Tổng phân tích nước tiểu chạy cho máy Xét nghiệm nước tiểu Bayer Clinitek Status
4	Mẫu Ngoại kiểm Miễn dịch
5	Mẫu Ngoại kiểm Định nhóm máu
6	Mẫu Ngoại kiểm Huyết thanh học viêm gan B,C
II. Phân tích, xử lý, đánh giá kết quả ngoại kiểm tra	
7	Ngoại kiểm Sinh hóa
8	Ngoại kiểm Huyết học
9	Ngoại kiểm Tổng phân tích nước tiểu
10	Ngoại kiểm Miễn dịch
11	Ngoại kiểm Định nhóm máu
12	Ngoại kiểm Huyết thanh học viêm gan B,C
III. Chất chuẩn và chất kiểm tra khác	
13	Mẫu nội kiểm (chứng âm) cho test nhanh viêm gan siêu vi B, C
4	Mẫu nội kiểm (chứng dương) cho test nhanh viêm gan siêu vi B, C
15	Mẫu nội kiểm định nhóm máu (3 mẫu nhóm máu A,B,O)

6. Vật tư, sinh phẩm chung

STT	Tên hóa chất, sinh phẩm
I. Hóa chất, sinh phẩm chính	
1	HBsAg Test Casette
2	Anti-HCV Test Casette
3	Anti-A
4	Anti-B
5	Anti-AB
6	Anti-D IgG/IgM
II. Vật tư, hóa chất tiêu hao	
7	Micropipette cơ 100-1000 μ L
8	Micropipette cơ 10-100 μ L
9	Micropipette cơ 50-200 μ L
10	Pipette tips 200-1000 μ L
11	Pipette tips 20-200 μ L
12	Eppendorf 1.5mL
13	Sample cup 1.5ml
14	Ống nghiệm nhựa PS không nắp 5mL
15	Ống nghiệm nhựa PS có nắp 5mL
16	Lọ đựng bệnh phẩm có nắp, làm từ nhựa PS, nắp đỏ, có nhãn, thể tích ≥ 50 ml $\diamond$ hoặc tương đương(Lọ nước tiểu)
17	Găng cao su không bột, đầu ngón tay nhám các cỡ
18	Giấy lau y tế
19	Giấy thấm máu vô trùng

STT	Tên hóa chất, sinh phẩm
20	Lam kính hiển vi không mờ
21	Lam kính hiển vi mờ
22	Bút ghi lam kính
23	Thuốc nhuộm Giemsa
24	Cồn tuyệt đối (Ethanol 99,5%)
25	Giá cắm VS
26	Gel siêu âm hoặc Gel điện tim
27	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại / Dung dịch rửa tay sát khuẩn (nắp ấn vôi)
28	Cồn sát khuẩn (Ethanol 70°) nắp ấn vôi
29	Nước cất tiêm 5ml
30	Dung dịch tiêm truyền NaCL 0,9%
31	Dây garo có khóa
32	Bơm tiêm 10 mL 23G
33	Bơm tiêm 5mL 23G
34	Bơm tiêm 3mL 23G
35	Bơm tiêm 3mL 25G
36	Bơm tiêm 1mL 25G
37	Kim tiêm 18G
38	Băng keo cá nhân
39	Gòn Viên
40	Tube Serum 2ml
41	Tube Heparin 2ml

STT	Tên hóa chất, sinh phẩm
42	Tube EDTA 2ml
43	Tube EDTA 1ml
44	Tube Citrate 2ml
45	Que đê lưới gỗ tiệt trùng
46	Lancet, kim lấy máu đường huyết các loại
47	Bút lấy máu đo đường huyết các loại
48	Que thử đường huyết
49	Máy thử đường huyết cá nhân
50	Hộp an toàn bằng giấy đựng vật sắc nhọn 3L
51	Hộp đựng vật sắc nhọn 1.5L
52	Khẩu trang y tế (đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu đạt TCVN 8389-1:2010; TCVN 8389-2:2010; TCVN 8389-3:2010)
53	Phim khô laser DI-HL 20cm x 25cm sử dụng cho máy Fuji DryPix 6000 (8x10") < hoặc tương đương
54	Bao phim 25 x 35cm
55	Giấy điện tim các kích cỡ dùng cho máy Máy điện tim 12 kênh CardiMax FX-8322 Fukuda Denshi
56	Giấy điện tim các kích cỡ dùng cho máy Máy điện tim NewTech ECG1501
57	Giấy in nhiệt máy siêu âm VOLUSON S6 hãng GE (Hàn Quốc) (UPP-110S 110x20m)

Phụ lục 3
DANH MỤC HỖ TRỢ VỀ THUỐC

(Đính kèm Hợp đồng số /HD/2025 ngày 02 tháng 01 năm 2025)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính
1	Aloha	Đông Trùng Hạ Thảo Aloha	525mg	Viên
2	Alpha Choay	Alpha chymotrypsin	21mcg	Viên
3	Amlor 5mg	Amlodipin	5mg	Viên
4	Aprovel 150mg	Irbesartan	150mg	Viên
5	Arcoxia 90mg	Etoricoxid	90mg	Viên
6	Atorpa- E 20/10	Atorvastatin /Ezetimibe	20/10mg	Viên
7	Augmentin 1g	Amoxicilin + acid clavulanic	1g	Viên
8	Avodart	Dutasterid	0,5mg	Viên
9	Berocca Performance	Vitamin 1, Vitamin , Viitamin b6, Vitamin B12	15mg, 15mg, 10mg	Tuyp
10	Betadin ** 1%/125ml	Povidone-Iodine 1%	1% 125ML	chai
11	Betasec 16mg	Betahistin	16mg	Viên
12	Betasec 24 mg	Betahistin	24mg	Viên
13	Bisolvon 8mg	Bromhexin	8mg	Viên
14	Brilinta 90 mg	Ticargrelor	90mg	Viên
15	Briozcal	Calci (dưới dạng Calci carbonat 1,25g) 500mg; Vitamin D3 125IU		Viên
16	Calcitra DK2	Calcium/ Viitamin D	1250mg +125 UI	Viên

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính
17	Col Sanlein 5ml/0,1%	Natri hyaluronate	5ml/ 0,1%	Lọ
18	Co diovan 80/12,5mg	Valsartan/Hydrothiazid	80/12,5mg	viên
19	Combivent 2.5ml	Salbutamol + ipratropium	(2,5mg + 0,5mg)/2,5ml	Ống
20	Concor 2,5mg	Metoprolol	2.5mg	Viên
21	Coveram 10/10 mg	Perindopril + amlodipin	10/10 mg	Viên
22	Coveram 5/5mg	Perindopril + amlodipin	5/5mg	Viên
23	Coversyl Plus 5mg	Perindopril	5/12,5mg	Viên
24	Cravit 5ml	Levofloxacin hydrat	1,5%/5 ml	chai
25	Crestor 10 mg	Rosuvastatin	10mg	Viên
26	Crestor 20 mg	Rosuvastatin	20mg	Viên
27	Cruderan 500mg	Deferiprone	500mg	Viên
28	Daflon 500mg	Diosmin + hesperidin	500mg	Viên
29	Diamicron MR	Gliclazid	30mg	Viên
30	Diamicron MR	Gliclazid	60mg	Viên
31	Diovan 80	Valsartan	80mg	Viên
32	Dogarlic trà xanh	Cao tỏi, Cao Nghệ, Trà xanh	380/30/175mg	chai
33	Domitazol	Bột hạt Malva/ Xanh methylen/Camphor monobromid	250/200/20	Viên
34	DUODART	Dutasteride ,Tamsulosin	0.5/0.4 mg	Viên

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính
35	Duoplavin 100mg + 75mg	Acid acetylsalicylic , Clopidogrel	100/75 mg	Viên
36	Efferalgan	Paracetamol (acetaminophen)	500mg	Viên
37	Exforge 5mg/80mg	Amlodipin + valsartan	50/80mg	Viên
38	FAZ	Policosanol , Red Yeast Rice Extra, Gynostemma Extract , Apple cider vine extrac	100/150/200/50 mg	chai
39	Feburic 80 mg	Febuxostat	80mg	Viên
40	Febuxotid 40mg	Febuxostat	40mg	Viên
41	Flexsa 1500g	Glucosamin	15000mg	gói
42	Forlax	Macrogol	10g	gói
43	Forxiga 10 mg	Dapagliflozin	10mg	Viên
44	Fosamax Plus	Acid alendronic Vitamin D3	70mg/28000UI	Viên
45	Glucophage 500mg	Metformin	500mg	Viên
46	Glucophage 75 XR	Metformin hydrochlorid	750mg	Viên
47	Glucophage 850	Metformin	850mg	Viên
48	GlucophageXR 1g	Metformin	1000mg	Viên
49	Gonsa Atozeti 10/10mg	Atorvastatin/ Ezetimibe	10/10mg	Viên
50	Hagizin 5mg	Flunarizin	5mg	Viên

AO L
VI
O
H
=

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính
51	Imdur 30 mg	Isosorbid (dinitrat hoặc mononitrat)	30mg	Viên
52	Imdur 60 mg	Isosorbid (dinitrat hoặc mononitrat)	60mg	Viên
53	Janumet 50/1000 mg	Sitagliptin/metformin hydrochlorid	50/100mg	Viên
54	Jardiance 10	Empagliflozin	10 mg	Viên
55	Jardiance 25	Empagliflozin	25mg	Viên
56	Jardiance Duo 12,5/1000g	Empagliflozin/metformin hydrochlorid	12,5/1000g	Viên
57	Jex chai 30	UC-II, White Willow, Curcumin	200/400/250mg	chai
58	Jex chai 60	UC-II, White Willow, Curcumin	200/400/250mg	chai
59	Kary Uni	Pirenoxine	0,005%/5ml	Lọ
60	Ketosterile	L-tyrosin , eucine , phenylalanine ..	67/101/68mg	Viên
61	Lipanthyl 145NT	Fenofibrat	145mg	Viên
62	Lipitor 10 mg	Atorvastatin	10mg	Viên
63	Lipitor 20 mg	Atorvastatin	20mg	Viên
64	Livolin H	Phosphalipids From Soya beans	300mg	Viên
65	Luxanthin E	Lutein, Tocopherol (vit E), Zeaxanthin, Retinol (vit A)		Viên
66	Lyrica 75mg	Pregabalin	75mg	Viên

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính
67	Methylcobal 500 mcg	Mecobalamin	500mcg	Viên
68	Micardis 40mg	Telmisartan	40mg	Viên
69	Mimosa	Bình Vôi, Lá Vông, Lạc Tiên, Tâm Sen		Viên
70	Minrin 0.1mg	Desmopressin	0,089mg	Viên
71	Mobic 7.5 mg	Meloxicam	7.5mg	Viên
72	Motilium M 10mg	Domperidone maleate	10mg	Viên
73	Mymosa	cao bình vôi ,Lạc tiên, Lá vông, Trinh nữ	150/600/600mg	Viên
74	Myonal 50 mg	Eperison Hcl	50mg	Viên
75	Natrilix SR 1.5 mg	Indapamid	1.5mg	Viên
76	Neurontin 300	Gabapentin	300mg	Viên
77	Nexium Mups 40mg	Esomeprazol	40mg	Viên
78	Nexium Mups 20mg	Esomeprazol	20mg	Viên
79	Nifehexal Retard	Nifedipin	30MR	Viên
80	Nooptropil 800mg	Piracetam	800mg	Viên
81	Obimin	Vitamin A, Folic acid, Iron..	3000/40 UI	Viên
82	Omega - 3	Eicosapentaenoic Acid, Docosahexaenoic Acid	500mg	chai

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính
83	Povidin - iod (Betadin 1%/125ml)	Povidone-Iodine 1%	1%/125ml	chai
84	Permixon 160mg	Serenoa Repens	160mg	Viên
85	Phosphalugel	Aluminum phosphat	12,38g	gói
86	Piascledine 300 mg	Cao toàn phần không xà phòng	300mg	Viên
88	Plavix 75 mg	Clopidogrel	75mg	Viên
89	Plendil Plus	Felodipine, Metoprolol	5/50mg	Viên
90	Refresh Tear	Natri carboxymethylcellulose + glycerin	0,5%/15ml	Lọ
91	Salonpas Jet Spray	Glycol salisylat , L-menthol , dl-Camphor	30g	chai
92	Singular 10mg	Montelukast	10mg	Viên
93	Smecta	Diosmectit	3g	gói
94	Stilux 60mg	Rotunda	60mg	Viên
95	Strepsils	Dichlorobenzyl (dybenal)		Viên
96	Systane Ultra	Propylene Glycol, Polyethylene Glycol	0,4% + 0,3%	chai
97	Soslac 15g	Betamethansone, Clotrimazole, Gentamycin	15g	tupe
98	Tadalafil 10mg	Tadalafil	10mg	Viên

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính
99	Tanakan 40 mg	Ginko biloba	40mg	Viên
100	Tanganil 500mg	Acetyllecine	500mg	Viên
101	Telfast 180 mg	Fexofenadin	180mg	Viên
102	Telfast 60 mg	Fexofenadin	60mg	Viên
103	Tilhasan 60mg	Dilitazem	60mg	Viên
104	Trajenta 5mg	Linagliptin,	5mg	Viên
105	Trajenta Duo 2.5mg/850 mg	Linagliptin, Metformin Hydrochloride	2,5mg/850mg	Viên
106	Twynsta 40mg + 5mg	Amlodipin + telmisartan	40/5mg	Viên
107	Twynsta 80mg + 5mg	Amlodipin + telmisartan	80/5mg	Viên
108	Ultracet	Tramadol hydrochloride 37,5mg; Paracetamol 325mg	37, 5/325mg	Viên
109	Ursoliv 250mg	Acid ursodeoxycholic	250mg	Viên
110	Vastarel 80 OD	Trimetazidin	80 mg	Viên
111	Xarelto 10 mg	Rivaroxaban	10mg	Viên
112	Xarelto 20 mg	Rivaroxaban	20mg	Viên
113	Xigduo 10/500mg	Dapagliflozin/Metformin	10/500mg	Viên
114	Xigduo 10/1000mg	Dapagliflozin/Metformin	10/1000mg	Viên
115	Zinnat 500 mg	Cefuroxime	500mg	Viên
Một số thuốc phát sinh khác khi có nhu cầu				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIAO KHOẢN CÔNG VIỆC

Số: 04.2025/HĐCTV-TTBVSKCB

Về việc phục vụ khám sức khỏe

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ nhu cầu thực hiện công việc giữa 02 bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 2 năm 2025, tại phòng họp Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi gồm:

Bên giao khoán (Bên A): Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp

- Người đại diện: Bà Hồ Thị Như Ý, Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: số 144A Mai Văn Khai, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Điện thoại: 0277 3871582
- Mã số thuế: 1402201572
- Số tài khoản:

3714.0.3034257.00000 tại Văn phòng Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp

1053482958 tại Ngân hàng TMCP ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp

Bên nhận khoán (Bên B):

- Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Xuân Loan
- Địa chỉ: Số 96, đường Nguyễn Trãi, phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Điện thoại: 0918 009576
- Căn cước công dân số: 087160000741, ngày cấp: 11/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Mã số thuế: 1400742713
- Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ
- Giấy chứng chỉ hành nghề số: 000285/ĐT-CCHN, ngày 11/7/2012.
- Tên tài khoản: Nguyễn Thị Xuân Loan



- Số tài khoản: 6500215001386 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp.

Cùng ký kết hợp đồng giao khoán công việc, cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- Bên A giao cho Bên B thực hiện khám tai mũi họng phục vụ khám sức khỏe cho các đối tượng theo yêu cầu của bên A

- Bên B thực hiện công việc theo những ngày bên A thông báo và được chấm công trên bảng chấm công.

- Thời gian làm việc (buổi): từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút

- Địa điểm làm việc: Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp

- Tiền thù lao giao khoán công việc:

STT	Nội dung công việc	Tiền thù lao (đồng/buổi)
1	Khám tai mũi họng	600.000

- Phương thức thanh toán: bên A sẽ thanh toán tiền thù lao bằng chuyển khoản/tiền mặt cho bên B theo ngày/đợt thực hiện công việc được giao khoán.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2025.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của bên A:

- Yêu cầu bên B thực hiện đúng phần công việc đã ghi tại Điều 1
- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để bên B thực hiện công việc.
- Thông báo cho bên B biết ngày làm việc cụ thể (trước 02 ngày)
- Thanh toán tiền thù lao cho bên B theo đúng Điều 1 của Hợp đồng.
- Tạm trích nộp thuế thu nhập cá nhân cho bên B theo quy định.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện đúng công việc đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng.
- Được cấp phát vật tư, cơ sở vật chất để thực hiện công việc.
- Được trả tiền thù lao theo đúng Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì hai bên chủ động thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng. Hợp đồng tự động thanh lý khi hết thời gian thực hiện hợp đồng và hai bên hoàn thành trách nhiệm với nhau.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Hồ Thị Như Ý

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Thị Xuân Loan

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 số chứng thực 548 quyền số 01 -SCT/BS

Ngày: 20-02-2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN



Ngô Tấn Xuân Hồng



193

THE UNIVERSITY OF CHINA
LIBRARY

193

THE UNIVERSITY OF CHINA
LIBRARY



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIAO KHOẢN CÔNG VIỆC

Số: 02.2025/HĐCTV-TTBVSKCB

Về việc phục vụ khám sức khỏe

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ nhu cầu thực hiện công việc giữa 02 bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 2 năm 2025, tại phòng họp Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi gồm:

Bên giao khoán (Bên A): Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp

- Người đại diện: Bà Hồ Thị Như Ý, Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: số 144A Mai Văn Khải, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Điện thoại: 0277 3871582
- Mã số thuế: 1402201572
- Số tài khoản:

3714.0.3034257.00000 tại Văn phòng Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp

1053482958 tại Ngân hàng TMCP ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp

Bên nhận khoán (Bên B):

- Họ và tên: Bà Võ Thị Kim Oanh
- Địa chỉ: Số 20, Thống Linh, khóm Đất Liền, TT. Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Điện thoại: 0919013666
- Căn cước công dân số: 087165013669, ngày cấp: 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Mã số thuế: 1400844338
- Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ
- Giấy chứng chỉ hành nghề số: 000900/ĐT-CCHN, ngày 18/10/2013.
- Tên tài khoản: Võ Thị Kim Oanh



- Số tài khoản: 6500205133129 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp.

Cùng ký kết hợp đồng giao khoán công việc, cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- Bên A giao cho Bên B thực hiện khám tai mũi họng phục vụ khám sức khỏe cho các đối tượng theo yêu cầu của bên A

- Bên B thực hiện công việc theo những ngày bên A thông báo và được chấm công trên bảng chấm công.

- Thời gian làm việc (buổi): từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút

- Địa điểm làm việc: Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp

- Tiền thù lao giao khoán công việc:

STT	Nội dung công việc	Tiền thù lao (đồng/buổi)
1	Khám tai mũi họng	600.000

- Phương thức thanh toán: bên A sẽ thanh toán tiền thù lao bằng chuyển khoản/tiền mặt cho bên B theo ngày/đợt thực hiện công việc được giao khoán.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2025.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của bên A:

- Yêu cầu bên B thực hiện đúng phần công việc đã ghi tại Điều 1
- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để bên B thực hiện công việc.
- Thông báo cho bên B biết ngày làm việc cụ thể (trước 02 ngày)
- Thanh toán tiền thù lao cho bên B theo đúng Điều 1 của Hợp đồng.
- Tạm trích nộp thuế thu nhập cá nhân cho bên B theo quy định.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện đúng công việc đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng.
- Được cấp phát vật tư, cơ sở vật chất để thực hiện công việc.
- Được trả tiền thù lao theo đúng Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì hai bên chủ động thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng. Hợp đồng tự động thanh lý khi hết thời gian thực hiện hợp đồng và hai bên hoàn thành trách nhiệm với nhau.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 547 quyền số .. 01 ... -SCT/BS

Ngày: 20-02-2025

Hồ Thị Nhu Ý

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN

Võ Thị Kim Oanh



Ngô Tấn Xuân Hồng



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

1970

1970



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIAO KHOÁN CÔNG VIỆC

Số: 03.2025/HĐCTV-TTBVSKCB

Về việc phục vụ khám sức khỏe

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ nhu cầu thực hiện công việc giữa 02 bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 2 năm 2025, tại phòng họp Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi gồm:

Bên giao khoán (Bên A): Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp

- Người đại diện: Bà Hồ Thị Như Ý, Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: số 144A Mai Văn Khải, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Điện thoại: 0277 3871582
- Mã số thuế: 1402201572
- Số tài khoản:

3714.0.3034257.00000 tại Văn phòng Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp

1053482958 tại Ngân hàng TMCP ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp

Bên nhận khoán (Bên B):

- Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Liên Chi
- Địa chỉ: Số 346, đường 30/4, khóm 2, phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại: 0918325127
- Căn cước công dân số: 087167000656, ngày cấp: 02/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Mã số thuế: 1400194753
- Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ
- Giấy chứng chỉ hành nghề số: 000447/ĐT-CCHN, ngày 29/11/2012.
- Tên tài khoản: Nguyễn Thị Liên Chi



- Số tài khoản: 0151000206393, tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp.

Cùng ký kết hợp đồng giao khoán công việc, cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- Bên A giao cho Bên B thực hiện khám răng hàm mặt phục vụ khám sức khỏe cho các đối tượng theo yêu cầu của bên A

- Bên B thực hiện công việc theo những ngày bên A thông báo và được chấm công trên bảng chấm công.

- Thời gian làm việc (buổi): từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút

- Địa điểm làm việc: Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp

- Tiền thù lao giao khoán công việc:

STT	Nội dung công việc	Tiền thù lao (đồng/buổi)
1	Khám răng hàm mặt	600.000

- Phương thức thanh toán: bên A sẽ thanh toán tiền thù lao bằng chuyển khoản/tiền mặt cho bên B theo ngày/đợt thực hiện công việc được giao khoán.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2025.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của bên A:

- Yêu cầu bên B thực hiện đúng phần công việc đã ghi tại Điều 1
- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để bên B thực hiện công việc.
- Thông báo cho bên B biết ngày làm việc cụ thể (trước 02 ngày)
- Thanh toán tiền thù lao cho bên B theo đúng Điều 1 của Hợp đồng.
- Tạm trích nộp thuế thu nhập cá nhân cho bên B theo quy định.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện đúng công việc đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng.
- Được cấp phát vật tư, cơ sở vật chất để thực hiện công việc.
- Được trả tiền thù lao theo đúng Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì hai bên chủ động thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng. Hợp đồng tự động thanh lý khi hết thời gian thực hiện hợp đồng và hai bên hoàn thành trách nhiệm với nhau.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực 545 quyền số 01 -SCT/BS
 Ngày: 20-02-2025
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN
 Hồ Thị Như Ý Nguyễn Thị Liên Chi



Ngô Tấn Xuân Hồng



CHÍNH THỊ, A. 1921-1922

1921-1922

1921-1922



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIAO KHOẢN CÔNG VIỆC

Số: 01.2025/HĐCTV-TTBVSKCB

Về việc phục vụ khám sức khỏe

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ nhu cầu thực hiện công việc giữa 02 bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 2 năm 2025, tại phòng họp Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi gồm:

Bên giao khoán (Bên A): Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp

- Người đại diện: Bà Hồ Thị Như Ý, Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: số 144A Mai Văn Khải, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Điện thoại: 0277 3871582
- Mã số thuế: 1402201572
- Số tài khoản:

3714.0.3034257.00000 tại Văn phòng Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp

1053482958 tại Ngân hàng TMCP ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp

Bên nhận khoán (Bên B):

- Họ và tên: Ông Trần Thành Long
- Địa chỉ: Số 348, đường 30/4, phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Điện thoại: 0399 762174
- Căn cước công dân số: 089060000640, ngày cấp: 01/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Mã số thuế: 1400694629
- Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ
- Giấy chứng chỉ hành nghề số: 000099/ĐT-CCHN, ngày 10/5/2012.
- Tên tài khoản: Trần Thành Long



- Số tài khoản: 6500205017185 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp.

Cùng ký kết hợp đồng giao khoán công việc, cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- Bên A giao cho Bên B thực hiện khám mắt phục vụ khám sức khỏe cho các đối tượng theo yêu cầu của bên A

- Bên B thực hiện công việc theo những ngày bên A thông báo và được chấm công trên bảng chấm công.

- Thời gian làm việc (buổi): từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút

- Địa điểm làm việc: Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp

- Tiền thù lao giao khoán công việc:

STT	Nội dung công việc	Tiền thù lao (đồng/buổi)
1	Khám mắt	600.000

- Phương thức thanh toán: bên A sẽ thanh toán tiền thù lao bằng chuyển khoản/tiền mặt cho bên B theo ngày/đợt thực hiện công việc được giao khoán.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2025.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của bên A:

- Yêu cầu bên B thực hiện đúng phần công việc đã ghi tại Điều 1

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để bên B thực hiện công việc.

- Thông báo cho bên B biết ngày làm việc cụ thể (trước 02 ngày)

- Thanh toán tiền thù lao cho bên B theo đúng Điều 1 của Hợp đồng.

- Tạm trích nộp thuế thu nhập cá nhân cho bên B theo quy định.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện đúng công việc đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng.

- Được cấp phát vật tư, cơ sở vật chất để thực hiện công việc.

- Được trả tiền thù lao theo đúng Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì hai bên chủ động thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng. Hợp đồng tự động thanh lý khi hết thời gian thực hiện hợp đồng và hai bên hoàn thành trách nhiệm với nhau.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 546 quyền số 01 -SCT/BS

Ngày: 20 -02- 2025

Hồ Thị Nhu Ý

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN

Trần Thành Long



Ngô Tấn Xuân Hồng





THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
JAN 15 1964
CHICAGO, ILL.



Số: 06/HĐLĐ-TTBVSKCBT

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 02 năm 2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-SYT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại Phòng họp Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 144A, đường Mai Văn Khải, ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 0277.3871582.

Mã số thuế: 1402201572.

Tài khoản: 1053486593.

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

Đại diện pháp luật: Bà Hồ Thị Như Ý.

Chức vụ: Giám đốc.

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông: Cao Ngọc Tùng

Sinh ngày: 22/3/1963

Giới tính: Nam.



Địa chỉ nơi cư trú: Số 351 Điện Biên Phủ, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Điện thoại: 0918 151463.

Mã số thuế (nếu có): 1401529307.

Tài khoản ngân hàng: 1918151463.

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp.

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 087063013248, cấp ngày 09/8/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chuyên ngành đào tạo: Bác sĩ đa khoa

Trình độ tin học: chứng chỉ A

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh B

Chứng chỉ hành nghề số: 000646/ĐT-CCHN, ngày 10/12/2012

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 12 tháng, kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 đến ngày 28 tháng 02 năm 2026.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn, bên A và bên B phải thỏa thuận để ký kết hợp đồng lao động mới; trong thời gian chưa ký kết hợp đồng lao động mới thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của hai bên được thực hiện theo hợp đồng này.

Trường hợp bên A và bên B tiếp tục thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng xác định thời hạn thì chỉ được ký thêm 01 lần. Hết thời hạn ký kết hợp đồng lần thứ 2, nếu bên B vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Trường hợp hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn mà bên A và bên B không ký kết hợp đồng lao động mới và không có thỏa thuận khác thì hợp đồng này đương nhiên trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

2. Công việc

a) Địa điểm làm việc: Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp.

b) Bộ phận/Đơn vị quản lý: Phòng Quản lý sức khỏe – Khám bệnh, Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp.

c) Vị trí việc làm: Bác sĩ.

d) Nhiệm vụ:

- Thực hiện tư vấn; khám, chữa bệnh cho các bệnh nhân đến điều trị tại Trung tâm.
- Thực hiện siêu âm: tổng quát, tuyến giáp, tim,... theo chỉ định của bác sĩ tại Trung tâm.
- Thực hiện khám sức khỏe cho các đối tượng quản lý.
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Trung tâm phân công.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác:

- Mức lương: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).
- Các khoản phụ cấp: Không có.
- Các khoản thu nhập bổ sung (*thu nhập tăng thêm; tiền làm thêm giờ, trực cơ quan, các ngày lễ, tết; tiền chế độ nghỉ phép năm; ...*): Không có.
- Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản): Chuyển khoản.
- Kỳ hạn trả lương: Hàng tháng.
- Tiền lương được trả vào: từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.
- Chế độ nâng bậc, nâng lương: Không có
- Thưởng: Không có.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi:

- Thời giờ làm việc: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thời gian làm việc hành chính Nhà nước và đột xuất theo yêu cầu, tính chất công việc.
- Thời giờ bên B được nghỉ liên tục trong ngày: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thời gian làm việc hành chính Nhà nước.
- Ngày nghỉ hằng tuần: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ nghỉ ngơi của người lao động.
- Ngày nghỉ hằng năm: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ nghỉ ngơi của người lao động.
- Ngày nghỉ lễ, Tết: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ nghỉ lễ, Tết.

c) Điều kiện lao động:

- Bên B được cung cấp (miễn phí) trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được bên A bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các



trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Bên B không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Quyền khác theo thoả thuận: Không có.

2. Nghĩa vụ của bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thoả thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thoả thuận theo yêu cầu của bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

g) Thuê thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thoả thuận: Không có.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thoả thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thoả thuận: Không có.

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thoả thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thoả thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thoả thuận: Không có.

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

d) Hợp đồng được làm thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Bên A Số chứng thực 544 quyền số 01 -SCT/BS Bên B

Ngày: 20-02-2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN



Hồ Thị Như Ý



Cao Ngọc Tùng

Ngô Tấn Xuân Hồng



Số: 01/HĐLĐ-TTBVSKCBT

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 01 năm 2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3378/QĐ-BVĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ Tỉnh;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại Phòng họp Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 144A, đường Mai Văn Khái, ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 0277.3871582.

Mã số thuế: 1402201572.

Tài khoản: 1053486593.

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

Đại diện pháp luật: Bà Hồ Thị Như Ý.

Chức vụ: Giám đốc.

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông: Trần Văn Nhứt

Sinh ngày: 29/10/1965.

Giới tính: Nam.

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 0918999568.

Mã số thuế (nếu có): 1400842549.

Tài khoản ngân hàng: 0601000325377.

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 087065005576, cấp ngày 08/11/2022, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trình độ chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa II

Chuyên ngành đào tạo: tổ chức, quản lý y tế

Trình độ tin học: A

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh B

Chứng chỉ hành nghề số: Số 000272/ĐT-CCHN ngày 11/7/2012

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 03 tháng, kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn, bên A và bên B phải thỏa thuận để ký kết hợp đồng lao động mới; trong thời gian chưa ký kết hợp đồng lao động mới thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của hai bên được thực hiện theo hợp đồng này.

Trường hợp bên A và bên B tiếp tục thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng xác định thời hạn thì chỉ được ký thêm 01 lần. Hết thời hạn ký kết hợp đồng lần thứ 2, nếu bên B vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Trường hợp hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn mà bên A và bên B không ký kết hợp đồng lao động mới và không có thỏa thuận khác thì hợp đồng này đương nhiên trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

2. Công việc

a) Địa điểm làm việc: Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp.

b) Bộ phận/Đơn vị quản lý: Phòng Quản lý sức khỏe – Khám bệnh, Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp.

c) Vị trí việc làm: Bác sĩ.

d) Nhiệm vụ:

- Thực hiện tư vấn; khám, chữa bệnh cho các bệnh nhân đến điều trị tại Trung tâm.
- Thực hiện siêu âm: tổng quát, tuyến giáp, tim,... theo chỉ định của bác sĩ tại Trung tâm.
- Thực hiện khám sức khỏe cho các đối tượng quản lý.
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Trung tâm phân công.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác:

- Mức lương: 10.317.780 đồng (*Mười triệu ba trăm mười bảy nghìn bảy trăm tám mươi đồng*).
- Các khoản phụ cấp: Không có.
- Các khoản thu nhập bổ sung (*thu nhập tăng thêm; tiền làm thêm giờ, trực cơ quan, các ngày lễ, tết; tiền chế độ nghỉ phép năm; ...*): Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp.
- Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản): Chuyển khoản.
- Kỳ hạn trả lương: Hàng tháng.
- Tiền lương được trả vào: từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.
- Chế độ nâng bậc, nâng lương: theo thỏa thuận mức lương tùy theo điều kiện thực tế của cơ quan.
- Thưởng: Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Tháp.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi:

- Thời giờ làm việc: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thời gian làm việc hành chính Nhà nước và đột xuất theo yêu cầu, tính chất công việc.
- Thời giờ bên B được nghỉ liên tục trong ngày: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thời gian làm việc hành chính Nhà nước.
- Ngày nghỉ hằng tuần: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ nghỉ ngơi của người lao động.
- Ngày nghỉ hằng năm: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ nghỉ ngơi của người lao động.
- Ngày nghỉ lễ, Tết: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ nghỉ lễ, Tết.

c) Điều kiện lao động:



- Bên B được cung cấp (miễn phí) trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được bên A bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Bên B không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Quyền khác theo thoả thuận: Không có.

2. Nghĩa vụ của bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thoả thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thoả thuận theo yêu cầu của bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thoả thuận: Không có.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thoả thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thoả thuận: Không có.

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thoả thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thoả thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thoả thuận: Không có.

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 02 tháng 01 năm 2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

d) Hợp đồng được làm thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 543 quyền số 01 -SCT/BS

Bên A

Bên B

Ngày: 20 -02- 2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN



Hồ Thị Như Ý



Trần Văn Nhứt

Ngô Tấn Xuân Hồng